

Bản án số: 116/2024/DS-PT
Ngày: 08-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Ái Loan

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 70/2024/QĐPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N (A). Trụ sở: 02 L, phường T, Quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh P - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh N1; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Văn H: ông Cao Ngọc S và ông Vũ Quang Đ thuộc văn phòng Luật sư Vũ Quang Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hà Thị Kim T1, sinh năm 1973.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị Kim T1: Ông Lê Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- **Người kháng cáo:** ông Lê Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N (A) ông Trần Thanh P trình bày:

Ngày 24-3-2016 Ngân hàng N- Phòng G có ký hợp đồng tín dụng cho ông Lê Văn H vay số tiền 1.000.000.000 đồng sử dụng cho cải tạo ao nuôi tôm. Nhận nợ lần 1 ngày 24/3/2016 số tiền 800.000.000 đồng, nhận nợ lần 2 ngày 16/6/2016 số tiền 200.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 24/3/2018, lãi suất là 7%/năm, Sau khi vay ông H đã trả lãi số tiền 29.400.000 đồng. Số tiền còn nợ ngân hàng đến ngày 22/6/2023 vốn gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 320.866.520 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2023 bằng 1.320.866.520 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 23/6/2023 đến khi thanh toán dứt nợ.

- Bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Vào ngày 24/3/2016 ông H và vợ là bà Hà Thị Kim T1 có vay vốn tại Ngân hàng N Phòng G với tổng số tiền 02 lần vay là 1.000.000.000 (Một tỷ đồng), mục đích vay để cải tạo ao nuôi tôm, thời hạn vay là 36 tháng với lãi suất 7%/năm như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Sau khi vay vốn tại Ngân hàng ông có sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, nhưng do nhà nước thu hồi đất nên ông chưa có khả năng trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng, hiện nay thời hạn vay đã quá hạn. Nay ông H thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc còn nợ là 1.000.000.000 (Một tỷ đồng) và và tiền lãi tính đến ngày 22/6/2023 là 320.866.520 đồng. Nhưng ông H yêu cầu UBND huyện D phải chịu chi trả 1.320.866.520 đồng cho ông và án phí vì đã thu hồi đất của ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, Điều 91, Điều 147, 235, 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Lê Văn H và bà Hà Thị Kim T1 có nghĩa vụ trả nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 320.866.520 đồng. Tổng gốc và lãi là 1.320.866.520

đồng cho **Ngân hàng N**.

Kể từ 23/6/2023, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Ngày 23/6/2023 ông **Lê Văn H** kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông **Lê Văn H** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ mới và không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn: sau khi vay nợ ông **H** bị Ủy ban nhân dân huyện thu hồi đất nên mục đích vay không thực hiện được, bên bị đơn có đề nghị Tòa án đưa **Ủy ban nhân dân huyện D** tham gia tố tụng và có trách nhiệm trả tiền lãi cho ngân hàng vì sau khi vay tiền cải tạo đất nuôi trồng thủy sản nhưng bị thu hồi đất nên không thực hiện được mục đích vay tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án **huyện D** xét xử lại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu kháng cáo của ông **Lê Văn H** không có cơ sở để chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông **H** yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, nhưng ông không đưa ra chứng cứ nào để chứng minh bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 13/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải thụ lý vụ án có tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông **H** và những người tham gia tố tụng khác. Ngày 31/3/2022 tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đã hòa giải thành ngày 04/4/2022 ông **H** thay đổi ý kiến hòa giải thành. Đến ngày 22/6/2023 Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đưa vụ án ra xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ vi phạm thời hạn giải quyết vụ án, làm ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị đưa **Ủy ban nhân dân huyện D** tham gia tố tụng là không có cơ sở. Bởi lẽ việc ông **H**

không trả tiền vay Ngân hàng và việc Ủy ban nhân dân huyện thu hồi bồi thường thiệt hại đất bị thu hồi là 2 mối quan hệ khác nhau, Ủy ban nhân dân huyện D không có nghĩa vụ trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông H. Trong trường hợp đất của ông H bị thu hồi Ủy ban nhân dân huyện bồi thường không đúng pháp luật thì ông có quyền khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện D giải quyết theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

[2] Ông H thừa nhận có vay nợ của Ngân hàng và tiền lãi như Ngân hàng yêu cầu nhưng ông cho rằng sau khi vay nợ bị Nhà nước thu hồi đất nên không sản xuất được nên không đồng ý trả lại vốn và lãi cho Ngân hàng là không có căn cứ. Bởi lẽ, hợp đồng tín dụng không có điều khoản nào quy định khi bị thu hồi đất sẽ được miễn trả lãi và vốn. Khi ký hợp đồng tín dụng lãi suất hai bên thỏa thuận 7%/ năm, sau khi bị thu hồi đất Ngân hàng đã giảm lãi suất còn 4,86%/ năm cho ông H nhưng ông vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bị thu hồi đất sản xuất cũng không phải là sự kiện bất khả kháng. Khi thu hồi đất Ủy ban nhân dân huyện D cũng đã bồi thường đất, tài sản trên đất hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ông H không trả vốn lãi là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ các căn cứ nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của ông H chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Lê Văn H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N.

2. Buộc ông Lê Văn H và bà Hà Thị Kim T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tiền vốn gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi 320.866.520 đồng. Tổng cộng bằng 1.320.866.520 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi đồng).

Kể từ 23/6/2023, ông H bà T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7410LAV-20160070/HĐTD cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng, ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016008 ngày 11/7/2023 của chi Cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải nên cần trừ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan

Đặng Văn Hùng

Lê Thành Trung

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung